

Bản án số: 04/2022/HS-PT
Ngày 31-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Ông Nguyễn Văn Năm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Sỹ Q, sinh ngày 02/6/1998 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Phố TT, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Sỹ H, bà Trương Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 10/3/2022. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2020, Nguyễn Sỹ Q đến thành phố Quảng Ngãi thuê phòng trọ để ở và hoạt động cho vay lãi nặng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Nguyễn Sỹ Q in ấn tờ rơi có ghi

thông tin cho vay trả góp theo ngày và để số điện thoại 0819203968 của mình, sau đó Nguyễn Sỹ Q đi phát tờ rơi trên các tuyến đường tại thành phố Quảng Ngãi và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để dụ dỗ, lôi kéo những người dân vay tiền. Khi người dân có nhu cầu vay tiền thì gọi điện vào số điện thoại 0819203968 có in trên tờ rơi. Sau đó, Q trực tiếp đến nhà người vay hoặc hẹn gặp tại quán cà phê để thỏa thuận việc vay tiền. Bị cáo Q yêu cầu người vay cung cấp giấy tờ cá nhân để làm thủ tục vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng, dao động từ 0,77%/ngày đến 01%/ngày (Tương đương với 281%/năm đến 365%/năm), gấp 14 đến 18 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày, tiền góp hàng ngày bị cáo Q đi thu về cất giữ.

Với thủ đoạn như trên, trong thời gian từ cuối năm 2020 đến tháng 12/2021, Nguyễn Sỹ Q đã cho 26 người dân trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vay tiền. Cơ quan điều tra đã làm việc được với 26 người vay với tổng số tiền cho vay là 880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng) với lãi suất từ 0,77%/ngày đến 01%/ngày (Tương đương 281% đến 365%/năm), gấp từ 14 đến 18 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày (Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, tức là không được vượt quá 0,0548%/ngày). Tổng số tiền Nguyễn Sỹ Q đã thu của người vay là 988.850.000 đồng (Chín trăm tám mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền lãi đã thu từ người vay là 196.319.677 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm mười chín nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó số tiền lãi hợp pháp là 11.452.602 đồng (Mười một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm lẻ hai đồng), số tiền lãi vượt mức quy định là 184.867.075 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng). Ngoài ra, Nguyễn Sỹ Q thu tiền phí cho vay (Phụ thu) từ người vay là 42.700.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Sỹ Q thu được từ hoạt động cho vay là 227.567.075 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã xác định danh sách 26 người vay tiền và các lượt vay của bị cáo Nguyễn Sỹ Q, cụ thể:

1. Bà Bùi Thị NY vay 03 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng từ khoảng tháng 9/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày, 400.000 đồng/ngày và 600.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.387.097 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 452.055 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.935.042 đồng; lệ phí thu là 1.500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.387.097 đồng.

2. Bà Dương Thị N vay 01 lần với số tiền 15.000.000 đồng từ khoảng tháng 9/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 600.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 254.795 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.345.205 đồng; lệ phí thu là 500.000 đồng.

3. Bà Đỗ Thị Thùy Tr vay 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng từ khoảng tháng 11/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.935.484 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 136.986 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.798.498 đồng; lệ phí thu là 500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.935.484 đồng.

4. Bà Phạm Thị Kim K vay 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng từ khoảng tháng 4/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 800.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 43.836 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 756.164 đồng; lệ phí thu là 250.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.800.000 đồng.

5. Bà Đỗ Thị Tổ N1 vay 05 lần với tổng số tiền 45.000.000 đồng từ khoảng tháng 3/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày và 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 575.342 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 9.924.658 đồng; lệ phí thu là 2.250.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.000.000 đồng.

6. Bà Võ Thị T1 vay 05 lần với tổng số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) từ khoảng tháng 8/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 200.000 đồng/ngày và 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi trả là 8.709.677 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 616.438 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 8.093.239 đồng; lệ phí thu là 2.200.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 8.709.677 đồng.

7. Bà Nguyễn Thị Thanh T2 vay 02 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng từ khoảng đầu năm 2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 5.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 273.973 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 4.726.027 đồng; lệ phí thu là 1.000.000 đồng.

8. Bà Phạm Thị T3 vay 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng từ khoảng tháng 11/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.167.742 đồng, trong đó số tiền

lãi theo pháp luật quy định là 153.425 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.014.317 đồng; lệ phí thu là 500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 967.742 đồng.

9. Bà Trương Thị Thùy D vay 01 lần với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) từ khoảng tháng 11/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 300.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 900.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 49.315 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 850.685 đồng; lệ phí thu là 300.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.400.000 đồng.

10. Bà Hoàng Thị L vay 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng từ khoảng tháng 11/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 98.630 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.701.370 đồng; lệ phí thu là 500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.800.000 đồng.

11. Bà Bùi Thị H vay 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng từ khoảng tháng 12/2020, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.250.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 68.493 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 1.181.507 đồng; lệ phí thu là 250.000 đồng.

12. Bà Đỗ Thị Kim C vay 04 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng từ khoảng tháng 4/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 5.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 306.849 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.293.151 đồng; lệ phí thu là 3.000.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 17.600.000 đồng.

13. Bà Đinh Thị A vay 07 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng từ khoảng tháng 3/2021, với lãi suất 0,77%/ngày và 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày và 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 15.929.032 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 887.671 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 15.041.361 đồng; lệ phí thu là 2.500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 6.129.032 đồng.

14. Bà Nguyễn Thị A1 vay 09 lần với tổng số tiền 45.000.000 đồng từ khoảng tháng 02/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 10.850.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 594.521 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định

là 10.255.479 đồng; lệ phí thu là 2.250.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.600.000 đồng.

15. Bà Lê Thị T4 vay 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng từ đầu năm 2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 120.548 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 2.079.452 đồng; lệ phí thu là 500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.200.000 đồng.

16. Bà Trần Thị B vay 01 lần với số tiền 6.000.000 đồng từ khoảng tháng 11/2020, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 300.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 900.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 49.315 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 850.685 đồng; lệ phí thu là 300.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.400.000 đồng.

17. Bà Huỳnh Thị L vay 03 lần với tổng số tiền 18.000.000 đồng từ khoảng tháng 5/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 300.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.960.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 216.986 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.743.014 đồng; lệ phí thu là 900.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.160.000 đồng.

18. Bà Nguyễn Thị B1 vay 05 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng từ khoảng tháng 4/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 300.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 361.644 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 6.238.356 đồng; lệ phí thu là 1.500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 3.600.000 đồng.

19. Bà Nguyễn Thị T5 vay 04 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng từ khoảng tháng 6/2021, với lãi suất 0,77%/ngày và 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày và 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 5.685.484 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 342.466 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 5.343.018 đồng; lệ phí thu là 1.150.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.935.484 đồng.

20. Bà Nguyễn Thị C1 vay 03 lần với tổng số tiền 15.000.000 đồng từ khoảng tháng 02/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 250.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 191.781 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 3.308.219 đồng; lệ phí thu là 750.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 1.000.000 đồng.

21. Bà Nguyễn Thị Tuyết N2 vay 04 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng từ khoảng tháng 6/2021, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 9.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 493.151 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 8.506.849 đồng; lệ phí thu là 2.000.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 4.000.000 đồng.

22. Bà Trần Nữ Nguyên N3 vay 10 lần với tổng số tiền 100.000.000 đồng từ khoảng tháng 12/2020, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 24.300.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.331.507 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 22.968.493 đồng; lệ phí thu là 5.000.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.800.000 đồng.

23. Bà Dương Thị N4 vay 12 lần với tổng số tiền 120.000.000 đồng từ khoảng tháng 12/2020, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 29.500.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1.616.438 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 27.883.562 đồng; lệ phí thu là 6.000.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 2.000.000 đồng.

24. Bà Huỳnh Thị H1 vay 07 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng từ khoảng tháng 12/2020, với lãi suất 01%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 500.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 17.400.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo pháp luật quy định là 953.425 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 16.446.575 đồng; lệ phí thu là 3.500.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 400.000 đồng.

25. Bà Võ Thị N5 vay 04 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng từ khoảng tháng 8/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 600.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 12.890.323 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 912.329 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 11.977.994 đồng; lệ phí thu là 2.400.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 6.290.323 đồng.

26. Bà Võ Thị Ngọc T6 vay 03 lần với tổng số tiền 30.000.000 đồng từ khoảng tháng 8/2021, với lãi suất 0,77%/ngày. Tiền lãi và gốc phải trả mỗi ngày là 400.000 đồng/ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.954.839 đồng, trong đó số tiền lãi theo pháp luật quy định là 350.685 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 4.604.154 đồng; lệ phí thu là 1.200.000 đồng. Tiền gốc người vay còn phải trả là 9.354.839 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 10/3/2022.

Ngoài ra, còn tuyên về phân biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2022, bị cáo Nguyễn Sỹ Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Sỹ Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông nội, bà nội là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Sỹ Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Từ cuối năm 2020 đến tháng 12/2021, Nguyễn Sỹ Q đã cho 26 người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vay tiền. Tổng số tiền cho vay là 880.000.000 đồng với lãi suất từ 0,77%/ngày đến 01%/ngày (Tương đương 281% đến 365%/năm), gấp từ 14 đến 18 lần lãi suất pháp luật quy định là 0,0548%/ngày. Tổng số tiền Nguyễn Sỹ Q đã thu của người vay là 988.850.000 đồng. Tổng số

tiền lãi đã thu từ người vay là 196.319.677 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 11.452.602 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 184.867.075 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Sỹ Q thu tiền phí cho vay từ người vay là 42.700.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Sỹ Q thu được từ hoạt động cho vay là 227.567.075 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Sỹ Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sỹ Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng hoàn cảnh và sự thiếu biết của người khác để cho vay tiền với lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định để thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo là Nguyễn H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà nội là Nguyễn Thị C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, hoạt động dưới hình thức băng nhóm nên cần xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đúng nguyên tắc được hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng xử phạt tiền là hình phạt chính.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sỹ Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q số tiền: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- THA dân sự thành phố Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang